TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 853/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2017.
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Năm.

2. Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1048/2016/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2016, về việc **"**Ly hôn**",** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Chí C, sinh năm 1969 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2016 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày: Bà H và ông C sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyển số: 01/2011 ngày 18/4/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, hôn nhân không đạt được hạnh phúc rạn nứt dần. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: bà H và ông C có hai con chung tên Huỳnh Chí H, sinh ngày 15/5/2012 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 15/8/2013. Bà H đồng ý giao hai con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi ông C có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung bà H tự khai: không có.

Theo bản tự khai ngày 29/11/2016, biên bản hòa giải ngày 14/02/2017, ngày 25/4/2017 và ngày 30/5/2017 bị đơn ông Huỳnh Chí C trình bày: Ông C và bà H sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyển số: 01/2011 ngày 18/4/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn gia đình phát sinh nguyên nhân là do bà H thường hay cờ bạc gây ra nợ riêng. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông C không đồng ý vì con nhỏ và ông C đứng ra trả thay cho bà H số tiền 120.000.000 đồng. Ông C chỉ đồng ý ly hôn khi bà H trả cho ông C số tiền 120.000.000 đồng.

Về con chung: Có hai con chung tên Huỳnh Chí H, sinh ngày 15/5/2012 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 15/8/2013. Ông C yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung ông C tự khai: không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Việc yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại Quận B.Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 8 theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Trần Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/7/2017, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Huỳnh Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thúy H và ông Huỳnh Chí C sống chung từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyển số: 01/2011 ngày 18/4/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H: Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông C vì bà H không còn tình cảm đối với ông C, do đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hai bên đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải tạo điều kiện cho hai bên đoàn tụ nhưng các bên vẫn sống ly thân điều này chứng tỏ vợ, chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56, luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc ông C không đồng ý ly hôn với bà H vì con còn nhỏ nên muốn đoàn tụ gia đình. Ngoài ra bà H thương hay cờ bạc dẫn đến nợ riêng của bà H nên ông C đề nghị bà H phải hoàn trả số tiền mà ông C trả thay cho bà H là 120.000.000 đồng thì ông C mới đồng ý ly hôn. Mặc dù tại biên bản hòa giải ngày 30/5/2017 ông C xác định số tiền 120.000.000 đồng là nợ riêng của bà H và không yêu cầu bà H hoàn trả lại số tiền trên. Đồng thời, ông C không đưa ra được chứng cứ, chứng minh nào cho việc trả thay cho bà H số tiền 120.000.000 đồng. Thì điều này cũng thể hiện cả hai không còn tình cảm với nhau. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án ông C không đưa ra được biện pháp gì để nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại tòa bà H cũng thể hiện rõ ý chí là muốn ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông C. Theo công văn số 118/UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời theo công văn xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án nhân dân Quận 8 số 246/TAQ8 ngày 13/4/2017 thì: Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được thư yêu cầu giải quyết mâu thuẫn giữa bà H và ông C nên không nắm rõ mâu thuẫn giữa hai đương sự còn sống chung hay đã ly thân và không nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản và nợ cá nhân, tổ chức đối với bà H và ông C. Tuy nhiên, từ những phân tích như trên thì việc ông C không đồng ý ly hôn với bà H là không phù hợp với thực tế cuộc sống hôn nhân của hai người theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về con chung: Xét thấy yêu cầu của ông C là được nuôi dưỡng hai con chung Huỳnh Chí H, sinh ngày 15/5/2012 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 15/8/2013 và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, bà H cũng đồng ý giao hai trẻ cho ông C nuôi dưỡng điều này là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[4] Án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với bà Trần Thị Thúy H và ông Huỳnh Chí C.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy H.

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thúy H được ly hôn với ông Huỳnh Chí C.

Về con chung: Giao cho ông Huỳnh Chí C trực tiếp nuôi hai con chung tên Huỳnh Chí H, sinh ngày 15/5/2012 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 15/8/2013. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà H cho đến khi ông C có đơn yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm bà H phải chịu là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 0009167 ngày 31/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà H đã thi hành xong án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ

ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 12/01/2017 tại Phòng nghị án
Hội đồng xét xử với thành phần gồm có :
Thẩm phán : Ông Trần Văn Phúc
Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Văn Rỹ
2/ Bà Nguyễn Thị Năm

Đã nghị án vụ kiện về Ly hôn, thụ lý số 926/2015/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2015. Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên toà Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thúy và ông Trương Hữu Nghĩa.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy được ly hôn với ông Trương Hữu Nghĩa.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh Thúy trực tiếp nuôi con tên Trương Tiến Dũng, sinh ngày 07/10/2012. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông Nghĩa cho đến khi bà Thúy có đơn yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Đương sự xác định không có.

Nợ chung: Đương sự xác định không có.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bà Thúy phải chịu là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 0000408 ngày 10/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Thúy đã thi hành xong án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Buổi nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 12/01/2017. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8;
- UBND Phường 6, Quận 8.
- Các đương sự .

Lê Văn Giàu